

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 14 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Kho;

2. Bà Lương Thị Ngân;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Phong, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H, sinh ngày 04/02/1968 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 72/50/286 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 65/50/286 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Phạm Văn T1, đã chết và bà Trần Thị G, sinh năm 1939; có chồng là: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1963 (đang chấp hành án tại Trại 5 Thanh Hóa); có 02 con, lớn sinh năm 1988, bé sinh năm 1996 (đã chết năm 2012); tiền án: Tại án số 352/2001/HSST ngày 27/11/2001 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; án số 99/2008/HSST ngày 06/5/2008 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa chấp hành xong phần dân sự); tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2017, chuyển tạm giam ngày 12/01/2017: Có mặt.

2. Trần Đình T, sinh ngày 01/3/1980 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/55/50/286 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Đình Đ, đã chết và bà Lê Thị R, sinh năm 1935; chưa có vợ con; Về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án năm 2001 đã xóa và 02 tiền sự năm 2006 và 2009 đến nay đã hết thời hạn. Bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2017, chuyển tạm giam ngày 12/01/2017: Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Thái B, sinh năm 1986; trú tại: T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng: Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 09/01/2017 tại khu vực chợ D, xã Đ, huyện K; Công an huyện K kết hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Phạm Thị H và Trần Đình T đang bán trái phép 01 gói ma túy cho Ngô Thái B và呉 Minh T1.

Thu giữ của Bảo 01 gói giấy kích thước 2x1cm ghi số 4, bên trong có 01 gói nilon kích thước 2x2.5cm, có chứa tinh thể màu trắng (là gói ma túy B mua của H) và 01 điện thoại Samsung màu đen.

Thu giữ của H 01 ví da màu đen, bên trong có 01 hộp màu vàng kích thước 10x3x5cm, trong chiếc hộp đựng 02 gói giấy, trong đó có 01 gói đánh số 1, kích thước 2x2,5cm, bên trong có 01 gói nilon kích thước 1,5x1,2cm chứa tinh thể màu trắng và 01 gói đánh số 3 kích thước 1,5x1cm, bên trong có 01 gói nilon kích thước 1,2x2cm chứa tinh thể màu trắng; Số tiền 700.000 đồng H đang cầm trên tay; 01 điện thoại Samsung màu trắng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687. Thu giữ ở mặt đường, cách vị trí H đang đứng 1m có 01 gói giấy ghi số 3, kích thước 2x1cm, bên trong có 01 gói nilon kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của H số tiền 1.260.000 đồng, của Triều 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionne BI16.

Tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K thu giữ 01 hộp kim loại hình vuông màu đen, bên trong có 01 lưỡi dao rọc giấy, 03 túi nilon nhỏ kích thước 1,5x2cm, 01 thanh kim loại có một đầu nhọn hình trụ kích thước 10x0,2cm; 01 lọ nhựa màu cam bên trong có 180 túi nilon nhỏ kích thước 2x1,5cm; 04 túi nilon kích thước 4x6cm, 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ được gắn với coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh, 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 02 coóng thủy tinh, 01 bật lửa màu xanh trắng, 01 chai thủy tinh bên trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu đỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu vàng. Khám xét nơi ở, đồ vật của Trần Đình T không phát hiện đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 391/PC54(MT) ngày 15/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của B ký hiệu M1 nặng 0,4640g, trọng lượng Methamphetamine là 0,3240g; Tinh thể màu trắng thu ở mặt đường gần vị trí H đứng ký hiệu M2, nặng 0,2768g, trọng lượng Methamphetamine là 0,1907g; Tinh thể màu trắng thu giữ trong người của H ký hiệu M3 nặng 0,3871g, trọng lượng Methamphetamine là 0,2653g.

Phạm Thị H khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/01/2017, B gọi điện thoại di động cho H hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, H đồng ý và hẹn

giao nhận ma túy ở khu vực chợ D, xã Đ, huyện K. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày H gọi điện thoại cho Trần Đình T bảo sang nhà để H nhờ tí việc. Khi T đến nhà, H bảo T chở H đi uống thuốc cai nghiện Methadol ở quận D và đi giao ma túy cho khách mua hàng, Triệu đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687 chở H đến trung tâm cai nghiện Methadol ở quận D, thành phố Hải Phòng để H vào uống thuốc cai nghiện. Sau đó, H bảo T chở H đến chợ D để giao hàng cho khách. Tại chợ D, H gặp B và Rô Minh T1 đang đứng ở rìa đường nên H bảo T dừng xe để H xuống xe đi đến chỗ B. Lúc này, B đưa cho H số tiền 500.000 đồng, H cầm số tiền này trong tay và lấy ra 01 gói ma túy có ghi số 4, có giá là 400.000 đồng đưa cho B. B cầm gói ma túy cất vào trong túi quần bò của mình, H chưa kịp trả lại cho B số tiền 100.000 đồng thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang như trên, H còn khai nhận khoảng 13 giờ ngày 08/01/2017, B gọi điện thoại di động cho H hỏi mua ma túy đá với giá 400.000 đồng và hẹn giao ma túy ở khu vực chợ D, xã Đ, huyện K. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687 đi một mình đến điểm uống thuốc cai nghiện Methadol ở quận D, thành phố Hải Phòng để uống thuốc cai nghiện, sau khi uống xong H điều khiển xe đến khu vực chợ D giao cho B 01 gói ma túy đá được gói bằng giấy báo bên ngoài có ghi số 4, đồng thời B đưa cho H số tiền 400.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe đi về nhà.

Ngoài ra, H khai: H là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp gì. H thường xuyên đi ra khu vực đường tàu mua ma túy về để sử dụng, đồng thời chia nhỏ số ma túy mua được thành các gói ma túy nhỏ, bọc trong túi nilon và gói ngoài là giấy báo, có đánh số trên các gói ma túy là 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng với số tiền bán ma túy là 100.000 đồng, 200.000 đồng, 300.000 đồng, 400.000 đồng và 500.000 đồng để bán cho khách mua hàng. Ngày 09/01/2017 khi đi bán ma túy cho B, H mang theo 04 gói ma túy, trong đó có 01 gói ma túy ghi số 1, 02 gói ma túy ghi số 3 và 01 gói ma túy ghi số 4. Quá trình mua bán ma túy, do H không còn gói số 5 với giá là 500.000 đồng nên H lấy gói ma túy ghi số 4 để bán cho B, khi bị bắt quả tang H làm rơi 01 gói ma túy ghi số 3 ở mặt đường gần vị trí H đang đứng. Khi bắt quả tang, Công an huyện K đã thu giữ được toàn bộ 03 gói ma túy của H, số ma túy này H để sử dụng và bán. Đối với số tiền 700.000 đồng bị Công an huyện K thu giữ trên tay của H, gồm số tiền 500.000 đồng là tiền B đưa để mua ma túy, còn lại 200.000 đồng là tiền của H cầm theo để giả vờ mua đồ ở khu vực chợ D. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687 là của chị Phạm Thị H1 (là em gái của H) cho H mượn từ đầu năm 2016 để làm phương tiện đi lại và đi uống thuốc cai nghiện Methadol, việc H điều khiển xe mô tô đi bán trái phép chất ma túy chị H1 không biết. Số vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét ở nhà H là của H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, các túi nilon H dùng để chia nhỏ ma túy sau đó bọc bằng giấy báo và ghi các số 1, 2, 3, 4, 5 để bán như đã khai ở trên. Việc mua ma túy, chia ma túy thành các gói nhỏ để bán và sử dụng chỉ do một mình H thực hiện

Trần Đình T khai: T đã một số lần chở H đi uống thuốc cai nghiện Methadol ở khu vực quận D, thành phố Hải Phòng, sau đó chở H đi bán trái phép chất ma túy. Mỗi lần chở H đi bán ma túy T đều được H trả tiền công từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Vì vậy, ngày 09/01/2017 khi H bảo T chở đi uống thuốc cai nghiện Methadol sau đó đi giao hàng cho khách, T biết việc H đến chợ D để bán ma túy. T là người nghiện ma túy, thường xuyên mua ma túy ở khu vực đường tàu H của người không quen biết để sử dụng. T không chung vốn với H để mua bán trái phép chất ma túy, T cũng không tham gia chia nhỏ các gói ma túy cùng với H.

Ngô Thái B khai: Khoảng 14 giờ ngày 09/01/2017 B gặp T1 ở khu vực thị trấn N, huyện K và rủ T1 đi chơi, T1 đồng ý. Sau đó B và T1 đi xe taxi đến chợ D để ăn uống, nói chuyện với nhau. Lúc này, B lấy điện thoại gọi điện cho H để hỏi về việc mua ma túy đá (trước đó, khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày B đã gọi điện thoại cho H để trao đổi về việc mua ma túy). Đến khoảng 16 giờ 10 phút thì T chở H đến chợ D để H bán ma túy cho B. Việc B mua ma túy, B không nói cho T1 biết. Ngoài ra, ngày 08/01/2017 B còn mua 01 gói ma túy đá của H với giá 400.000 đồng. Lần mua bán này, B thấy H điều khiển xe mô tô đi một mình đến giao ma túy cho B. Mục đích B mua ma túy để sử dụng. Ngoài 02 lần mua ma túy ngày 08, 09/01/2017 như trên, B chưa mua ma túy của H, T lần nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy truy tố Phạm Thị H và Trần Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạm Thị H theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và Trần Đình T theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo và thừa nhận như nội dung trên và mục đích các bị cáo mua bán trái phép ma túy để lấy tiền sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng; luận tội các bị cáo tuyên bố bị cáo Phạm Thị H, Trần Đình T đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 10 đến 12 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 07 đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà Nước. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình T mức án từ 04 đến 05 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong số Methamphetamine và vỏ bao gói niêm phong thu giữ của H, của B còn lại sau giám định (0,1535g thu giữ của B; 0,0699g thu giữ của H rơi ở mặt đường gần vị trí H đứng; 0,2372g thu của H); 01 ví da màu đen; 01 hộp màu vàng kích thước 10x3x5cm; 01 hộp kim loại hình vuông màu đen bên trong có 01 lưỡi dao rọc giấy, 03 túi nilon nhỏ kích thước

1,5x2cm, 01 thanh kim loại có một đầu nhọn hình trụ kích thước 10x0,2cm; 01 lọ nhựa màu cam bên trong có 180 túi nilon nhỏ kích thước 2x1,5cm; 04 túi nilon kích thước 4x6cm; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ được gắn với coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 02 coóng thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh bên trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu đỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu vàng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ là tiền H vừa bán ma túy mà có; 01 điện thoại Samsung màu đen thu của B; 01 điện thoại Samsung màu trắng thu của H; 01 điện thoại Gionne BI16 thu của T.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 400.000đ do bán ma túy ngày 08/01/2017 mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo H số tiền 1.460.000đ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án và trả lại 100.000đ cho B.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 09/01/2017 Trần Đình T cùng Phạm Thị H đã bán trái phép 1,1279g ma túy loại Methamphetamine và đã bán cho Ngô Thái B 01 gói ma túy có trọng lượng 0,4640g với giá 400.000 đồng thì bắt quả tang; ngày 08/01/2017, Phạm Thị H đã bán trái phép 01 gói ma túy cho Ngô Thái B với giá 400.000 đồng. Nên có đủ cơ sở kết luận Phạm Thị H và Trần Đình T đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có tích chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà Nước, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

Các bị cáo hiểu và biết tác hại của ma túy, biết pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi liên quan đến ma túy, vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; tội phạm bị cáo thực hiện cả xã hội lên án.

- Về vai trò của các bị cáo: Hành vi mua bán trái phép ngày 09/01/2017, H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; T tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi bán trái phép ngày 08/01/2017, H thực hiện một mình.

- Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo H đã có hai tiền án: Tại án số 352/2001/HSST ngày 27/11/2001 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong phần dân sự ngày 13/3/2004); tại án số 99/2008/HSST ngày 06/5/2008 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa chấp hành xong phần dân sự). Căn cứ theo quy định pháp luật hình sự hiện hành thì cả hai tiền án trên đến nay chưa được xóa; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm p "tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và trong ngày 08, 09/01/2017 H đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho B, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo T nhân thân đã có một tiền án: Tại án số 36/2001/HSST ngày 23/4/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản đến nay đã được xóa và hai tiền sự: Ngày 17/4/2006 bị bắt cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục và lao động xã hội G, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 481/QĐ-UB ngày 12/4/2006 của Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng và ngày 14/01/2009 bắt đi Cơ sở giáo dục T theo Quyết định số 61/QĐ-UB ngày 13/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đến nay đều đã hết thời hạn.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi bị bắt quả tang; đối với bị cáo H đã tự khai nhận hành vi bán ma túy ngày 08/01/2017 cho B. Nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o (cho bị cáo H), điểm p (cho cả hai bị cáo) khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ khi quyết định hình phạt.

Từ phân tích trên, cho thấy các bị cáo đều đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội; bị cáo H đã hai lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy nên buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo, để cho bị cáo có thời gian cách ly với ma túy và phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T.

Các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà Nước.

- Về xử lý vật chứng:

Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của B có trọng lượng 0,1535g; của bị cáo H có trọng lượng 0,0699g và 0,2372g sau khi đã lấy đi giám định được niêm phong trong phong bì thư số 391/PC54 cùng số vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội thu giữ khi khám xét nhà H gồm: 01 ví da màu đen; 01 hộp màu vàng kích thước 10x3x5cm; 01 hộp kim loại hình vuông màu đen bên trong có 01 lưỡi dao rọc giấy, 03 túi nilon nhỏ kích thước 1,5x2cm, 01 thanh kim loại có một đầu nhọn hình trụ kích thước 10x0,2cm; 01 lọ nhựa màu cam bên trong có 180 túi nilon nhỏ kích

thước 2x1,5cm; 04 túi nilon kích thước 4x6cm; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ được gắn với coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 02 coóng thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh bên trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu đỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu vàng. Xét đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, bị cáo H cũng không xin lại; nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ba chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Samsung màu đen thu của B; 01 điện thoại Samsung màu trắng thu của H; 01 điện thoại Gionne BI16 thu của T khi bắt giữ các bị cáo và B. Xét các bị cáo và B đã dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng, do bị cáo H bán ma túy cho B ngày 08/01/2017, nên buộc bị cáo H phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.960.000 đồng thu giữ của bị cáo H, trong đó có 500.000 đồng là tiền B mua ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số còn lại tài liệu điều tra không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội của H và bị cáo khai đây là tiền của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687, Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt các bị cáo; quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị H1. Chị H1 không biết H mượn xe và sử dụng để đi bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị H. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết; nên không đặt ra xem xét.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Thị H, Trần Đình T và Ngô Thái B đều khai nhận: Ngày 08/01/2017 T có chở H đến khu vực chợ D để bán ma túy cho B. Tại đây, T xuống xe để H điều khiển xe mô tô đến gặp bảo đứng cách T khoảng 10 mét để giao gói ma túy có ghi số 4 với giá 400.000 đồng cho B, đồng thời B đưa cho H số tiền 400.000 đồng. Khi về nhà, H trả công cho T số tiền là 50.000 đồng. Sau các Phạm Thị H, Trần Đình T và Ngô Thái B đã thay đổi lời khai, ngày 08/01/2017 chỉ có một mình H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687 đến chợ D bán ma túy đá cho B. Khi B mua ma túy, chỉ thấy một mình H điều khiển xe mô tô đến, ngoài ra không nhìn thấy ai đi cùng H. Tiến hành thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín của các số thuê bao mà H, T, B sử dụng cho thấy vào ngày 08/01/2017 không phát sinh các cuộc đàm thoại, tin nhắn giữa H và T. Do đó, không có cơ sở để xác định ngày 08/01/2017 T chở H đi bán ma túy cho B ở khu vực chợ D, xã Đ. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Ngoài ra H và T còn khai nhận: Ngày 15, 30/12/2016 T chở H đi uống thuốc cai nghiện Methadol ở quận D, thành phố Hải Phòng. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, H bảo T chở H về chợ D nhưng không nói cho T biết là đi đâu, làm gì. Tại đây, H đã bán trái phép chất ma túy cho một người thanh niên không quen biết với

giá 400.000 đồng. Ngày 15/12/2016 sau khi về nhà H cho T số tiền 100.000 đồng nhưng không nói là tiền gì. Còn ngày 30/12/2016 sau khi về nhà, H nói với T về việc H đi bán trái phép chất ma túy và cho T số tiền 50.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được người thanh niên mua trái phép chất ma túy của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tách ra điều tra xử lý sau; nên không đặt ra xét giải quyết.

Ngoài ra H khai nguồn gốc số ma túy để bán và sử dụng là do H ra khu vực đường tàu H mua của người không quen biết về chia thành các gói nhỏ để bán và sử dụng. T cũng mua ma túy của người không quen biết ở khu vực đường tàu H để về sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ của người bán trái phép chất ma túy cho H và T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tách ra điều tra xử lý sau; nên không đặt ra xét giải quyết.

Số tinh thể màu trắng thu giữ của B có trọng lượng 0,4640g, trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,3240g, không đủ để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 08/01/2017 B mua 01 gói ma túy đá của H để sử dụng. Công an huyện K đã xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với, Rô Minh T1 đi cùng B nhưng không biết việc B mua ma túy để sử dụng. Chị Phạm Thị H1 có hành vi cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 16K5-6687 nhưng không biết việc H điều khiển xe mô tô để đi bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh T1, chị H1 là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H và bị cáo Trần Đình T đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 07 (Bảy) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Đình T 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 05 (Năm) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy đi giám định thu giữ của B có trọng lượng 0,1535g; của bị cáo H có trọng lượng 0,0699g và 0,2372g được niêm phong trong phòng bì có số 391/PC54 và 01 ví da màu đen; 01 hộp màu vàng kích thước 10x3x5cm; 01 hộp kim loại hình vuông màu đen bên trong có 01 lưỡi dao rọc giấy, 03 túi nilon nhỏ kích thước 1,5x2cm, 01 thanh kim loại có một đầu nhọn hình trụ kích thước 10x0,2cm; 01 lọ nhựa màu cam bên trong có 180 túi nilon nhỏ kích thước 2x1.5cm; 04 túi nilon kích thước 4x6cm; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ được gắn với coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 02 coóng thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh bên trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu đỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 500.000 đồng thu giữ của H là tiền B dùng mua ma túy; 01 điện thoại di động Samsung màu đen thu của B; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng thu của H; 01 điện thoại di động Gionne BI16 thu của T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0005383 ngày 21/8/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K).

Buộc bị cáo H phải nộp lại 400.000 đồng là tiền bán ma túy ngày 08/01/2017 cho B mà có để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà các bị cáo chưa thi hành khoản tiền phạt bổ sung, khoản tiền nộp lại để sung quỹ Nhà Nước, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trả lại bị cáo H số tiền 1.460.000 đồng; nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Theo Biên lai thu tiền số 0005383 ngày 21/8/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Bị cáo H, bị cáo T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh B) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- TANDTP Hải Phòng;
- CAH. Kiến Thụy;
- THADS huyện K;
- Bị cáo + THAHS;
- Người liên quan;
- PV 27; PC81;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Lộc